

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HNGĐ-ST

Ngày 16-7-2020

V/v ly hôn giữa bà Th và ông T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Công Định

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Chung

Ông Nguyễn Hữu Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hà- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 149/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 06 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Th, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã CL, huyện LN, tỉnh BG

Bị đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã CL, huyện LN, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ghi ngày 20/04/2020 cùng các lời khai nguyên đơn bà Đinh Thị Th trình bày như sau: Bà kết hôn với ông Phạm Văn T năm 1982 đăng ký kết hôn tại UBND xã CL. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và tự nguyện lấy nhau. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình ông T ở thôn K, xã CL, huyện Lục Nam, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân ông T hay uống rượu say và chửi, lăng mạ bà, cho dù mọi người đã khuyên răn nhưng ông T không sửa đổi. Đến 2018 vợ chồng bà sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được bà Đinh Thị Th tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Văn T.

Về con chung: Bà Đinh Thị Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Bà Đinh Thị Th trình bày vợ chồng tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bà Đinh Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/6/2020 bị đơn ông Phạm Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông xác nhận về thời điểm kết hôn như bà Th trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như bà Th trình bày là không đúng, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông và bà Th không có chung quan điểm về con gái của hai vợ chồng. Từ năm 2018 đến nay hai bên đã ly thân và không có quan hệ tình cảm gì với nhau. Việc vợ chồng ông mâu thuẫn gia đình và làng xóm đã hòa giải nhưng bà Th không về ở cùng ông. Nay bà Th làm đơn xin ly hôn ông xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mục đích hôn nhân còn đạt được ông xin đoàn tụ.

Về con chung: Ông Phạm Văn T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Ông Phạm Văn T trình bày vợ chồng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay ông Phạm Văn T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự bà Th chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay bà Đinh Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Phạm Văn T vắng mặt lần 2 không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Đinh Thị Th được ly hôn ông Phạm Văn T.

Về con chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Đinh Thị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn bà Đinh Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Phạm Văn T đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt các văn bản theo quy định của pháp luật. Tại phiên Tòa hôm nay ông Phạm Văn T vắng mặt lần 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Đinh Thị Th kết hôn với ông Phạm Văn T năm 1982 đăng ký kết hôn tại UBND xã CL. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm

hiếu thảo thuận và tự nguyện đến với nhau. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình ông T ở thôn K, xã CL, huyện Lục Nam, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn do ông T hay uống rượu và chửi mắng bà Th, vợ chồng không có chung tiếng nói trong cuộc sống. Đến 2018 giữa vợ chồng xảy ra xô sát vợ chồng cũng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ đó. Phía bà Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Văn T. Phía ông T không đồng ý ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án ông T cũng thừa nhận hiện vợ chồng ông đang sống ly thân. Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Th, HĐXX thấy: Qua kết quả xác minh với chính quyền địa phương và Ủy ban nhân dân xã CL xác nhận vợ chồng ông T, bà Th trong cuộc sống có mâu thuẫn như bà Th trình bày là đúng. Thực tế mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa bà Th, ông T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà Đinh Thị Th được ly hôn với ông Phạm Văn T.

[3] *Về con chung*: Bà Đinh Thị Th và ông Phạm Văn T không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác*: Bà Đinh Thị Th và ông Phạm Văn T đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Đinh Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Đinh Thị Th, ông Phạm Văn T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Quan hệ hôn nhân*: Xử cho bà Đinh Thị Th được ly hôn ông Phạm Văn T.

2. *Về án phí*: Bà Đinh Thị Th phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ bà đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0004688 ngày 21/04/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- UBND xã CL;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Công Định

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thái – Nguyễn Xuân Chung

Đặng Công Định

